

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1281/GDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Quận 1, ngày 26 tháng 9 năm 2023

V/v thực hiện chính sách hỗ trợ cho
học sinh năm học 2023-2024.

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập.

Căn cứ văn bản số 4687/SGDDT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 trao đổi một số nội dung cụ thể như sau:

I. MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, TỔ CHỨC DẠY 2 BUỔI/NGÀY, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định 81/2021/NĐ-CP);

- Công văn số 794/SGDDT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022.

1. Đối tượng không phải đóng học phí

- Học sinh tiểu học trường công lập.

2. Đối tượng được miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập

2.1. Đối tượng được miễn 100% học phí

- Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nêu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên khuyết tật.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Người học các trình độ

trung cấp, cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

- Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Đối tượng được giảm 50% học phí

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

Đối tượng hưởng

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông bị khuyết tật.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Mức hỗ trợ

- Mức hỗ trợ 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách vở và đồ dùng học tập khác, gồm:

2.4. Đối tượng được miễn, giảm tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày

- Miễn 100% gồm: Học sinh là thành viên thuộc hộ nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục từ cấp tiểu học đến trung học cơ sở.

- Giảm 50% gồm: Học sinh là thành viên thuộc hộ cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục từ cấp tiểu học đến trung học cơ sở.

- Mức cấp bù tiền tổ chức học 02 buổi/ngày tiếp tục thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 2558/UBND-VX ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cơ chế thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2021-2022 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi có hướng dẫn mới thay thế.

3. Quy trình, thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện, Trách nhiệm xét duyệt và thẩm định hồ sơ

- Quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 19 Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

II. NGHỊ QUYẾT SỐ 23/2022/NQ-HĐND NGÀY 09 THÁNG 12 NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRẺ MẦM NON, HỌC SINH, HỌC VIÊN CAO HỌC VÀ NGHIÊN CỨU SINH LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KỂ TỪ NĂM HỌC 2022-2023

1. Đối tượng hỗ trợ

- Học sinh dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt.

- Học sinh các dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt.

- Không áp dụng đối với các trường hợp tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập có yếu tố nước ngoài.

2. Mức hỗ trợ

- 100% học phí của năm học theo mức thu học phí của năm học do cấp có thẩm quyền ban hành;

- Đối với trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông là người dân tộc Chăm, Khmer và học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập không có yếu tố nước ngoài thì mức hỗ trợ học phí của năm học áp dụng theo mức học phí của trường công lập cùng cấp trên địa bàn.

III. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĂN TRƯA CHO TRẺ EM MẪU GIÁO

- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (Nghị định 105/2020/NĐ-CP);

- Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

1. Đối tượng hưởng chính sách (theo Khoản 1, 2 Điều 7 Nghị định 105/2020/NĐ-CP)

Trẻ em độ tuổi mẫu giáo (không bao gồm trẻ em dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người) đang học tại lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm một trong những điều kiện sau:

- Trẻ em có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
- Trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
- Trẻ em đang học mẫu giáo tại các lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non là thành viên trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thành phố hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025.
- Trẻ em là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có).

- Trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

2. Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ tiền ăn trưa là 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

3. Thành phần hồ sơ, trình tự, thời gian, phương thức thực hiện

- Quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 7 Nghị định 105/2020/NĐ-CP.

IV. NGHỊ QUYẾT SỐ 02/2022/NQ-HĐND NGÀY 07 THÁNG 4 NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỀ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ CHĂM LO, HỖ TRỢ NGƯỜI CAO TUỔI, TRẺ EM MÔ CÔI VÀ NHỮNG ĐỐI TƯỢNG CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

1. Đối tượng hưởng chính sách

1.1. Nhóm 3. Trẻ em đang thực tế cư trú tại địa phương mồ côi cha hoặc mẹ và bị người còn lại bỏ rơi, sống với ông, bà hoặc người nuôi dưỡng nhưng hiện nay ông, bà hoặc người nuôi dưỡng đã từ vong (chưa được hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP):

- a) Cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí;

b) Hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên bằng với mức học phí do Hội đồng nhân dân thành phố quy định; riêng trường hợp trẻ em đang học tại các trường tư thục mức hỗ trợ học phí bằng với mức học phí của trường công lập;

- c) Mức hỗ trợ hàng tháng:

- Trẻ em dưới 4 tuổi là: 1.200.000 đồng/trẻ/tháng

- Trẻ em từ đủ 4 tuổi trở lên là: 720.000 đồng/trẻ/tháng.

1.2. Nhóm 4. Trẻ em đang thực tế cư trú tại địa phương mồ côi cha hoặc mẹ, người còn lại có mức thu nhập bằng hộ nghèo

a) Cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí;

b) Hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên bằng với mức học phí do Hội đồng nhân dân thành phố quy định; riêng trường hợp trẻ em đang học tại các trường tư thục mức hỗ trợ học phí bằng với mức học phí của trường công lập;

c) Mức hỗ trợ hàng tháng là: 720.000 đồng/trẻ/tháng.

1.3. Nhóm 5. Trẻ em đang thực tế cư trú tại địa phương mà mồ côi cha hoặc mẹ, người còn lại có mức thu nhập bằng hộ cận nghèo

a) Cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí;

b) Hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên bằng với mức học phí do Hội đồng nhân dân thành phố quy định; (riêng trường hợp trẻ em đang học tại các trường tư thục mức hỗ trợ học phí bằng với mức học phí của trường công lập);

c) Mức hỗ trợ hàng tháng là: 480.000 đồng/trẻ/tháng.

2. Thời gian thực hiện

- Các cơ sở giáo dục (bao gồm cả các trường trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục ngoài công lập) nhận danh sách đối tượng học sinh được hưởng trợ cấp theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND từ Phòng Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ học sinh trong thời gian hoàn tất thủ tục nhận kinh phí hỗ trợ.

- Từ ngày 01 tháng 5 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các cơ sở giáo dục triển khai các chính sách đến phụ huynh học sinh, hướng dẫn phụ huynh thực hiện hồ sơ và chủ động thực hiện theo thời gian qui định trong văn bản của chính sách hưởng.

- Đề nghị các cơ sở giáo dục đảm bảo các chính sách hỗ trợ cho học sinh và nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT./.



TRƯỞNG PHÒNG

Võ Cao Long